

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày: 22/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN A., sinh ngày 24/11/1999 tại Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: Đường D, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D. và bà Lê Thị U.; vợ con: không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Bị cáo Nguyễn A. có mặt)

Bị hại: Bà Mai Thị Kim P., sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Đường D, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và nạp thẻ chơi game online nên vào khoảng 12 giờ ngày 25/02/2020, bị cáo Nguyễn A. vào phòng của chị Mai Thị Kim P. (chị họ và ở cùng nhà với bị cáo tại địa chỉ: Đường D, Phường K, Quận F, Thành phố

Hồ Chí Minh) lấy chìa khóa dự phòng của chiếc xe máy biển số 59F2–090.60 cất giấu trong người và đi làm tại quán cà phê S. đường M, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo Nguyễn A. quay về nhà lấy chìa khóa cửa chính rồi quay trở lại chỗ làm việc. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, bị cáo Nguyễn A. đi xe ôm về leo qua hàng rào vào nhà, lén lút dùng chìa khóa dự phòng mở khóa cổ xe biển số 59F2–090.60 dắt ra khỏi nhà. Để không bị nghi ngờ, bị cáo Nguyễn A. treo lại chìa khóa nhà vào vách tường, khép hờ cửa chính, để ổ khóa lại dưới sàn nhà rồi chạy xe đến gửi tại tầng hầm trong Công viên O, đường M, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, xong đi bộ về quán S. tiếp tục làm việc. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn A. lấy xe biển số 59F2–090.60 chạy đến cửa hàng tại đường T, Phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho ông C. nhưng không bán được do không có giấy đăng ký xe. Sau khi phát hiện bị mất xe chị Mai Thị Kim P. đã đến công an Phường 14, Quận 3 trình báo. Đến 15 giờ ngày 28/02/2020 bị cáo Nguyễn A. đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đầu thú và giao nộp chiếc xe Honda Vision, biển số 59F2–090.60. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, bị cáo Nguyễn A. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3, kết luận 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, dung tích 108^{cc}, màu trắng, số khung 5823JY012538, số máy JF86E0032335, đăng ký lần đầu tháng 11/2018, biển số 59F2–090.60, đã qua sử dụng (15 tháng) vào thời điểm tháng 02/2020 có giá là 28.333.000 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn A. về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision, màu trắng, số khung RLHJF5823JY012538, số máy JF86E0032335, biển số 59F2–090.60, ngày 20/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Mai Thị Kim P. theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/3/2020 của Công an Quận 3;

- 01 (một) ổ khóa màu đen dài khoảng 11 cm, rộng khoảng 06 cm; 01 (một) chìa khóa màu vàng, dài khoảng 05 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, vỏ máy màu xanh dương, IMEI: 354874102703089/01, 354875102703086/01; đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong;

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Nguyễn A. có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nói lời sau cùng: xin lỗi mẹ và bị hại. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Mai Thị Kim P. không có yêu cầu bồi thường và xin bãi nại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn A. về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn A. từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài và mua thẻ game online nên bị cáo Nguyễn A. đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe honda biển số 59F2-090.60 của bị hại – chị Mai Thị Kim P. (chị họ ở cùng nhà với bị cáo A.). Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, bị cáo Nguyễn A. đi xe ôm từ quán cà phê S. (nơi bị cáo làm thêm) về nhà tại địa chỉ đường D, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh rồi leo qua hàng rào vào nhà. Sau đó bị cáo lén lút dùng chìa khóa dự phòng mở khóa cổ xe biển số 59F2-090.60 dắt ra khỏi nhà nhằm chiếm đoạt. Đề không bị nghi ngờ, bị cáo Nguyễn A. treo lại chìa khóa nhà vào vách tường, khép hờ cửa chính, để ổ khóa lại dưới sàn nhà rồi chạy xe đến gửi tại tầng hầm trong Công viên O, đường M, Phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn A. lấy xe biển số 59F2-090.60 chạy đến cửa hàng tại đường T, Phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho ông C. nhưng không bán được do không có giấy đăng ký xe. Sau khi phát hiện bị mất xe chị Mai Thị Kim P. đã đến công an Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Đến 15 giờ ngày 28/02/2020 bị cáo Nguyễn A. đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đầu thú và giao nộp trước xe Honda Vision, biển số 59F2-090.60. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, bị cáo Nguyễn A. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, dung tích 108^{cc}, màu trắng, số khung 5823JY012538, số máy JF86E0032335, đăng ký lần đầu tháng 11/2018, biển số 59F2-090.60, đã

qua sử dụng (15 tháng) vào thời điểm tháng 02/2020 có giá là 28.333.000 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

[3] Bị cáo Nguyễn A. có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn A. đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn A. đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn A. đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn A. thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã đầu thú. Tại phiên tòa, bị hại xin bãi nại cho bị cáo. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h-i-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên căn cứ Khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do đó xem xét không cần cách li bị cáo ra khỏi xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại - chị Mai Thị Kim P. đã nhận lại 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision, màu trắng, số khung RLHJF5823JY012538, số máy JF86E0032335, biển số 59F2-090.60 (theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/3/2020 của Công an Quận 3) và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, vỏ máy màu xanh dương, IMEI: 354874102703089/01, 354875102703086/01; đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn A., không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) ổ khóa màu đen dài khoảng 11 cm, rộng khoảng 06 cm; 01 (một) chìa khóa màu vàng, dài khoảng 05 cm, đã qua sử dụng, tại phiên tòa bị hại – chị Mai Thị Kim P. xác định ổ khóa chị không nhận lại và yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn A. phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, điểm h-i-s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn A. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A. 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án là ngày 22/6/2020.

Giao bị cáo Nguyễn A. cho Ủy ban nhân dân Phường K, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 (một) ổ khóa màu đen dài khoảng 11 cm, rộng khoảng 06 cm; 01 (một) chìa khóa màu vàng, dài khoảng 05 cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn A. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, vỏ máy màu xanh dương, IMEI: 354874102703089/01, 354875102703086/01; đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

(Các vật chứng được ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS-HS ngày 07/5/2020).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn A. phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Nam Phương